



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2023

LỊCH THI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023
Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG - KHÓA 2022 (C1)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	22C1-	0211001967	1	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	22C1-	0211001967	2	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
3	22C1-	0211001967	3	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
4	22C1-	0211001967	4	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	22C1-	0211001967	5	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
6	22C1-	0211001967	6	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
7	22C1-	0211001967	7	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
8	22C1-	0211001967	8	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
9	22C1-	0211001967	9	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
10	22C1-	0211001967	10	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
11	22C1-	0211001967	11	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
12	22C1-	0211001967	12	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
13	22C1-	0211001967	13	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
14	22C1-	0211001967	14	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
15	22C1-	0211001967	15	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
16	22C1-	0211001967	16	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
17	22C1-	0211001967	17	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
18	22C1-	0211001967	18	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
19	22C1-	0211001967	19	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
20	22C1-	0211001967	20	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
21	22C1-	0211001967	21	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
22	22C1-	0211001967	22	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
23	22C1-	0211001967	23	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
24	22C1-	0211001967	24	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
25	22C1-	0211001967	25	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
26	22C1-	0211001967	26	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
27	22C1-	0211001967	27	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
28	22C1-	0211001967	28	38	Giáo dục chính trị	3	11/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
1	22C1-TMĐ	0211002838		38	Bản lễ điện tử	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	22C1-LGT	0211002351		38	Bao bì - Đóng gói hàng hóa	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
3	22C1-QTD	0211002226	1	38	Chiến lược và chính sách kinh doanh	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 03
4	22C1-QTD	0211002226	2	38	Chiến lược và chính sách kinh doanh	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04
5	22C1-QTD	0211002226	3	20	Chiến lược và chính sách kinh doanh	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
6	22C1-KLB	0211002284		18	Tổng quan bếp bánh	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	
7	22C1-QKS	0211002564		31	Quản trị lễ tân	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 01
8	22C1-KTD	0211001835	1	38	Soạn thảo văn bản	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 02
9	22C1-KTD	0211001835	2	20	Soạn thảo văn bản	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 03
10	22C1-QLH	0211002532		17	Tiến trình lịch sử Việt Nam	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	
11	22C1-KXD	0211002065		38	Cơ học xây dựng	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 04
12	22C1-CĐT	0211001284	1	32	Vẽ kỹ thuật	4	12/07/2023	60	07H30	Tự luận	C2.3 - 05
13	22C1-CĐT	0211001284	2	32	Vẽ kỹ thuật	4	12/07/2023	60	07H30	Tự luận	C3.2 - 01
14	22C1-TĐH	0211000295		38	Trang bị điện	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 02
15	22C1-CNL; KML; VSL	0211001347	1	38	Trang bị điện hệ thống lạnh	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 03
16	22C1-CNL; KML; VSL	0211001347	2	38	Trang bị điện hệ thống lạnh	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 04
17	22C1-CNL; KML; VSL	0211001347	3	38	Trang bị điện hệ thống lạnh	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 05
18	22C1-CNL; KML; VSL	0211001347	4	38	Trang bị điện hệ thống lạnh	4	12/07/2023	90	07H30	Tự luận	C3.3 - 01
19	22C1-TMĐ	0211003120		38	Mạng và truyền thông	4	12/07/2023	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 01
20	22C1-LGT	0211002041		38	Marketing dịch vụ Logistics	4	12/07/2023	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 02
21	22C1-QTD	0211001314	1	38	Marketing căn bản	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
22	22C1-QTD	0211001314	2	38	Marketing căn bản	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
23	22C1-QTD	0211001314	3	20	Marketing căn bản	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
24	22C1-KLB	0211002394		18	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
25	22C1-QKS; 22C1-QNH	0211002529	1	38	Giao tiếp trong du lịch	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
26	22C1-QKS; 22C1-QNH	0211002529	2	38	Giao tiếp trong du lịch	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
27	22C1-KTD	0211002048	1	30	Quản trị học	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
28	22C1-KTD	0211002048	2	30	Quản trị học	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
29	22C1-KXD	0211001820		35	An toàn lao động	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
30	22C1-ĐCN	0211000236	1	38	Cung cấp điện	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
31	22C1-ĐCN	0211000236	2	38	Cung cấp điện	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
32	22C1-ĐCN	0211000236	3	18	Cung cấp điện	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
33	22C1-CNL; KML; VSL	0211002217	1	38	Cơ sở kỹ thuật Điện-Điện tử	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
34	22C1-CNL; KML; VSL	0211002217	2	38	Cơ sở kỹ thuật Điện-Điện tử	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
35	22C1-CNL; KML; VSL	0211002217	3	38	Cơ sở kỹ thuật Điện-Điện tử	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 01
36	22C1-CNL; KML; VSL	0211002217	4	38	Cơ sở kỹ thuật Điện-Điện tử	4	12/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 02
1	22C1-CMT; LTM; QTM; THU; TKW	0211002845	1	38	Cơ sở dữ liệu	5	13/07/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	22C1-CMT; LTM; QTM; THU; TKW	0211002845	2	38	Cơ sở dữ liệu	5	13/07/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
3	22C1-CMT; LTM; QTM; THU; TKW	0211002845	3	38	Cơ sở dữ liệu	5	13/07/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 03
4	22C1-CMT; LTM; QTM; THU; TKW	0211002845	4	38	Cơ sở dữ liệu	5	13/07/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
5	22C1-CMT; LTM; QTM; THU; TKW	0211002845	5	38	Cơ sở dữ liệu	5	13/07/2023	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 05
6	22C1-CMT; LTM; QTM; THU; TKW	0211002845	6	38	Cơ sở dữ liệu	5	13/07/2023	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
7	22C1-NNA	0211001259	1	38	Viết	5	13/07/2023	60	13H00	Tự luận	C2.3 - 02
8	22C1-NNA	0211001259	2	38	Viết	5	13/07/2023	60	13H00	Tự luận	C2.3 - 03
9	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH; CBT	0211002029	1	38	Mạch điện	5	13/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
10	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH; CBT	0211002029	2	38	Mạch điện	5	13/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
11	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH; CBT	0211002029	3	38	Mạch điện	5	13/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
12	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH; CBT	0211002029	4	38	Mạch điện	5	13/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
13	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH; CBT	0211002029	5	38	Mạch điện	5	13/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
14	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH; CBT	0211002029	6	38	Mạch điện	5	13/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
15	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH; CBT	0211002029	7	38	Mạch điện	5	13/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
16	22C1-NTN	0211003257		24	Viết Tiếng Nhật	5	13/07/2023	60	13H00	Tự luận	C3.3 - 01
17	22C1- CNÔ	0211001473	1	38	Hệ thống điện và điện tử ô tô	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
18	22C1- CNÔ	0211001473	2	38	Hệ thống điện và điện tử ô tô	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
19	22C1- CNÔ	0211001473	3	38	Hệ thống điện và điện tử ô tô	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
20	22C1- CNÔ	0211001473	4	38	Hệ thống điện và điện tử ô tô	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
21	22C1- CNÔ	0211001473	5	38	Hệ thống điện và điện tử ô tô	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
22	22C1- CNÔ	0211001473	6	38	Hệ thống điện và điện tử ô tô	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
23	22C1- CNÔ	0211001473	7	38	Hệ thống điện và điện tử ô tô	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
24	22C1- CNÔ	0211001473	8	38	Hệ thống điện và điện tử ô tô	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
25	22C1- CNÔ	0211001473	9	38	Hệ thống điện và điện tử ô tô	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
26	22C1- CNÔ	0211001473	10	38	Hệ thống điện và điện tử ô tô	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
27	22C1- CNÔ	0211001473	11	38	Hệ thống điện và điện tử ô tô	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
28	22C1- CNÔ	0211001473	12	38	Hệ thống điện và điện tử ô tô	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
29	22C1- CNÔ	0211001473	13	38	Hệ thống điện và điện tử ô tô	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
30	22C1- CNÔ	0211001473	14	38	Hệ thống điện và điện tử ô tô	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
31	22C1-NNA	0211002057	1	38	Đọc	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
32	22C1-NNA	0211002057	2	38	Đọc	5	13/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 01
1	22C1-QNH; 22C1-QKS	0211002281	1	30	An ninh - an toàn trong nhà hàng, khách sạn	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	22C1-QNH; 22C1-QKS	0211002281	2	30	An ninh - an toàn trong nhà hàng, khách sạn	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	22C1-KXD	0211002064		35	Địa chất, cơ đất, nền móng	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 03
4	22C1-QTD	0211001315	1	38	Hành vi tổ chức	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04
5	22C1-QTD	0211001315	2	38	Hành vi tổ chức	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
6	22C1-QTD	0211001315	3	20	Hành vi tổ chức	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 01
7	22C1-KLB	0211002395		18	Văn hóa ẩm thực	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	
8	22C1-LGT	0211002045		38	Kỹ năng làm việc với máy móc thiết bị	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 02
9	22C1-TMĐ	0211001544		38	Quản trị tài chính doanh nghiệp	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 03
10	22C1-KTD	0211002054	1	30	Thương mại điện tử	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 04
11	22C1-KTD	0211002054	2	30	Thương mại điện tử	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 05
12	22C1-CNM	0211001524		20	Vẽ kỹ thuật ngành may	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 01
13	22C1-QLH	0211002282		17	Văn hóa Việt Nam	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	
14	22C1-CNL; KML; VSL	0211000211	1	38	Truyền nhiệt	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 02
15	22C1-CNL; KML; VSL	0211000211	2	38	Truyền nhiệt	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 03
16	22C1-CNL; KML; VSL	0211000211	3	38	Truyền nhiệt	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 04
17	22C1-CNL; KML; VSL	0211000211	4	38	Truyền nhiệt	6	14/07/2023	90	07H30	Tự luận	C3.2 - 05
18	22C1-KTD; QTD	0211001308	1	38	Kinh tế vi mô	6	14/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
19	22C1-KTD; QTD	0211001308	2	38	Kinh tế vi mô	6	14/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
20	22C1-KTD; QTD	0211001308	3	38	Kinh tế vi mô	6	14/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
21	22C1-KTD; QTD	0211001308	4	38	Kinh tế vi mô	6	14/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
22	22C1-KTD; QTD	0211001308	5	20	Kinh tế vi mô	6	14/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
23	22C1-KLB	0211002393		18	Marketing du lịch	6	14/07/2023	90	10H00	Tự luận	
24	22C1-TMĐ	0211000550		38	Marketing điện tử	6	14/07/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 01
25	22C1-LGT	0211002043		38	Quản trị tài chính	6	14/07/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 02
26	22C1-KXD	0211002066		36	Trắc địa đại cương	6	14/07/2023	60	10H00	Tự luận	C2.3 - 03
27	22C1-QKS	0211002561		31	Nghiệp vụ thanh toán trong khách sạn	6	14/07/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 04
28	22C1-QNH	0211002568		38	Tổ chức sự kiện	6	14/07/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 05
29	22C1-CNM	0211000909		20	Thiết kế trang phục 1	6	14/07/2023	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 01
30	22C1-QLH	0211002533		17	Thủ tục xuất nhập cảnh	6	14/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
31	22C1-CNL; KML; VSL	0211001346	1	38	Cơ sở kỹ thuật lạnh	6	14/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
32	22C1-CNL; KML; VSL	0211001346	2	38	Cơ sở kỹ thuật lạnh	6	14/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
33	22C1-CNL; KML; VSL	0211001346	3	38	Cơ sở kỹ thuật lạnh	6	14/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
34	22C1-CNL; KML; VSL	0211001346	4	38	Cơ sở kỹ thuật lạnh	6	14/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
1	22C1-NNA	0211001257	1	38	Nói	7	15/07/2023	120	07H30	Vấn đáp	C2.1 - 02
2	22C1-NNA	0211001257	2	38	Nói	7	15/07/2023	120	07H30	Vấn đáp	C2.1 - 03
4	22C1-NNA1	0211001593	1	38	Tiếng Anh Thuyết trình	7	15/07/2023	120	09H30	Vấn đáp	C2.1 - 02
5	22C1-NNA2	0211001593	2	38	Tiếng Anh Thuyết trình	7	15/07/2023	120	09H30	Vấn đáp	C2.1 - 03
1	22C1-NTN	0211003255		24	Nói Tiếng Nhật	2	17/07/2023	120	13H00	Vấn đáp	C2.1 - 02
2	22C1-NTN	0211003258		24	Kỹ năng thuyết trình	2	17/07/2023	120	15H00	Vấn đáp	C2.1 - 02
1	22C1-	0211002259	1	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	22C1-	0211002259	2	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
3	22C1-	0211002259	3	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
4	22C1-	0211002259	4	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	22C1-	0211002259	5	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
6	22C1-	0211002259	6	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
7	22C1-	0211002259	7	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
8	22C1-	0211002259	8	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
9	22C1-	0211002259	9	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
10	22C1-	0211002259	10	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
11	22C1-	0211002259	11	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
12	22C1-	0211002259	12	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
13	22C1-NTN	0211003058		24	Tiếng Nhật du lịch	3	18/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
14	22C1-NNA	0211000969	1	38	Ngữ âm và âm vị học	3	18/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
15	22C1-NNA	0211000969	2	38	Ngữ âm và âm vị học	3	18/07/2023	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
16	22C1-	0211002259	13	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
17	22C1-	0211002259	14	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
18	22C1-	0211002259	15	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
19	22C1-	0211002259	16	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
20	22C1-	0211002259	17	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
21	22C1-	0211002259	18	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
22	22C1-	0211002259	19	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
23	22C1-	0211002259	20	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
24	22C1-	0211002259	21	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
25	22C1-	0211002259	22	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
26	22C1-	0211002259	23	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
27	22C1-	0211002259	24	38	Tiếng Anh 3	3	18/07/2023	90	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
28	22C1-NTN	0211003254		24	Nghe Tiếng Nhật	3	18/07/2023	60	15H30	Tự luận	C3.2 - 03
29	22C1-NNA	0211002055	1	38	Ngữ pháp Tiếng Anh 2	3	18/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
30	22C1-NNA	0211002055	2	38	Ngữ pháp Tiếng Anh 2	3	18/07/2023	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
1	22C1-QTD	0211002225	1	38	Phân tích báo cáo tài chính	4	19/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	22C1-QTD	0211002225	2	38	Phân tích báo cáo tài chính	4	19/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	22C1-QTD	0211002225	3	20	Phân tích báo cáo tài chính	4	19/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 03
4	22C1-QLH	0211003260		17	Tác động môi trường của du lịch	4	19/07/2023	60	07H30	Tự luận	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
5	22C1-TMĐ	0211003121		38	Pháp luật thương mại điện tử	4	19/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04
6	22C1-QNH	0211002536		31	Văn hóa ẩm thực	4	19/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
7	22C1-KXD	0211002239		38	Kết cấu bê tông - cốt thép 1	4	19/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 01
8	22C1-KTD	0211003259	1	30	Kế toán tài chính 1	4	19/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
9	22C1-KTD	0211003259	2	30	Kế toán tài chính 1	4	19/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
10	22C1-QKS	02110025620		31	Nghịệp vụ tổ chức hội họp, hội nghị, hội thảo	4	19/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 04
11	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271	1	38	Máy điện	4	19/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
12	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271	2	38	Máy điện	4	19/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
13	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271	3	38	Máy điện	4	19/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
14	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271	4	38	Máy điện	4	19/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
15	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271	5	38	Máy điện	4	19/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
16	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000271	6	38	Máy điện	4	19/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
17	22C1-QTD	0211002018	1	38	Nguyên lý kế toán	4	19/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
18	22C1-QTD	0211002018	2	38	Nguyên lý kế toán	4	19/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
19	22C1-QTD	0211002018	3	20	Nguyên lý kế toán	4	19/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
20	22C1-QLH	0211002531		17	Luật du lịch Việt Nam	4	19/07/2023	90	10H00	Tự luận	
21	22C1-KTD	0211002559	1	30	Luật kinh tế	4	19/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
22	22C1-KTD	0211002559	2	30	Luật kinh tế	4	19/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
23	22C1-QNH	0211002278		38	Tâm lý khách du lịch	4	19/07/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 01
24	22C1-TMĐ	0211002876		38	Thanh toán điện tử	4	19/07/2023	90	10H00	Tự luận	C2.3 - 02
25	22C1-LGT	0211002042		38	Dịch vụ khách hàng	4	19/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
26	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH; CBT	0211000091	1	38	Kỹ thuật số	4	19/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
27	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH; CBT	0211000091	2	38	Kỹ thuật số	4	19/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
28	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH; CBT	0211000091	3	38	Kỹ thuật số	4	19/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
29	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH; CBT	0211000091	4	38	Kỹ thuật số	4	19/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
30	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH; CBT	0211000091	5	38	Kỹ thuật số	4	19/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
31	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH; CBT	0211000091	6	38	Kỹ thuật số	4	19/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
32	22C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH; CBT	0211000091	7	38	Kỹ thuật số	4	19/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	22C1-CTM; CCK;	0211002030	1	38	Cơ kỹ thuật	5	20/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	22C1-CTM; CCK;	0211002030	2	38	Cơ kỹ thuật	5	20/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
3	22C1-CTM; CCK;	0211002030	3	38	Cơ kỹ thuật	5	20/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 03
4	22C1-CTM; CCK;	0211002030	4	38	Cơ kỹ thuật	5	20/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 04
5	22C1-CTM; CCK;	0211002030	5	38	Cơ kỹ thuật	5	20/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 05
6	22C1-CTM; CCK;	0211002030	6	38	Cơ kỹ thuật	5	20/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 01
7	22C1-CTM; CCK;	0211002030	7	38	Cơ kỹ thuật	5	20/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 02
8	22C1-CTM; CCK;	0211002030	8	38	Cơ kỹ thuật	5	20/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 03
9	22C1-NTN	0211003253		24	Cú pháp Tiếng Nhật	5	20/07/2023	60	07H30	Tự luận	C2.3 - 04
10	22C1-QNH	0211002530		29	Dịch vụ chăm sóc khách hàng	5	20/07/2023	90	07H30	Tự luận	C2.3 - 05
11	22C1-KTD	0211001311	1	30	Nguyên lý thống kê	5	20/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
12	22C1-KTD	0211001311	2	30	Nguyên lý thống kê	5	20/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
13	22C1-NNA	0211001256	1	38	Nghe	5	20/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
14	22C1-NNA	0211001256	2	38	Nghe	5	20/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
15	22C1-TMB	0211002091		39	Tâm lý kinh doanh	5	20/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
16	22C1-CTM; CCK; CBT	0211000769	1	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	5	20/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
17	22C1-CTM; CCK; CBT	0211000769	2	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	5	20/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
18	22C1-CTM; CCK; CBT	0211000769	3	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	5	20/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
19	22C1-CTM; CCK; CBT	0211000769	4	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	5	20/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
20	22C1-CTM; CCK; CBT	0211000769	5	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	5	20/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
21	22C1-CTM; CCK; CBT	0211000769	6	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	5	20/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
22	22C1-CTM; CCK; CBT	0211000769	7	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	5	20/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
23	22C1-CTM; CCK; CBT	0211000769	8	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	5	20/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
24	22C1-CTM; CCK; CBT	0211000769	9	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	5	20/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
25	22C1-CTM; CCK; CBT	0211000769	10	38	Dung sai - Kỹ thuật đo	5	20/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
26	22C1-NTN	0211003256		24	Độc hiểu Tiếng Nhật	5	20/07/2023	60	10H00	Tự luận	C3.2 - 01
27	22C1-QNH	0211002566		29	Xây dựng thực đơn	5	20/07/2023	90	10H00	Tự luận	C3.2 - 02
28	22C1-QTD	0211002049	1	38	Tâm lý kinh doanh	5	20/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
29	22C1-QTD	0211002049	2	38	Tâm lý kinh doanh	5	20/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
30	22C1-QTD	0211002049	3	38	Tâm lý kinh doanh	5	20/07/2023	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
Các môn thi phòng máy											
1	22C1-CMT; QTM	0211002869	1	30	Mạng máy tính và quản trị mạng	6	21/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 01
2	22C1-CMT; QTM	0211002869	2	30	Mạng máy tính và quản trị mạng	6	21/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 02
3	22C1-CMT; QTM	0211002869	3	30	Mạng máy tính và quản trị mạng	6	21/07/2023	60	07H30	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 03
4	22C1-LTM; THU; TKW	0211002867	1	30	Phần cứng và mạng máy tính	6	21/07/2023	60	09H00	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 01
5	22C1-LTM; THU; TKW	0211002867	2	30	Phần cứng và mạng máy tính	6	21/07/2023	60	09H00	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 02
6	22C1-LTM; THU; TKW	0211002867	3	30	Phần cứng và mạng máy tính	6	21/07/2023	60	09H00	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 03
7	22C1-CMT	0211002916	1	30	Điện tử cơ bản	6	21/07/2023	60	10H15	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 01
8	22C1-CMT	0211002916	2	30	Điện tử cơ bản	6	21/07/2023	60	10H15	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 02
1	22C1-	0211002028	1	35	Tin học	7	22/07/2023	90	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 01
2	22C1-	0211002028	2	30	Tin học	7	22/07/2023	90	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 02
3	22C1-	0211002028	3	30	Tin học	7	22/07/2023	90	07H30	Trên máy tính	E2.1 - 03
4	22C1-	0211002028	4	30	Tin học	7	22/07/2023	90	07H30	Trên máy tính	E2.2 - 01
5	22C1-	0211002028	5	30	Tin học	7	22/07/2023	90	07H30	Trên máy tính	E2.2 - 02
6	22C1-	0211002028	6	30	Tin học	7	22/07/2023	90	07H30	Trên máy tính	E3 - 01
7	22C1-	0211002028	7	35	Tin học	7	22/07/2023	90	10H00	Trên máy tính	E2.1 - 01
8	22C1-	0211002028	8	30	Tin học	7	22/07/2023	90	10H00	Trên máy tính	E2.1 - 02
9	22C1-	0211002028	9	30	Tin học	7	22/07/2023	90	10H00	Trên máy tính	E2.1 - 03
10	22C1-	0211002028	10	30	Tin học	7	22/07/2023	90	10H00	Trên máy tính	E2.2 - 01
11	22C1-	0211002028	11	30	Tin học	7	22/07/2023	90	10H00	Trên máy tính	E2.2 - 02
12	22C1-	0211002028	12	30	Tin học	7	22/07/2023	90	10H00	Trên máy tính	E3 - 01
13	22C1-	0211002028	13	35	Tin học	7	22/07/2023	90	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 01
14	22C1-	0211002028	14	30	Tin học	7	22/07/2023	90	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 02

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
15	22C1-	0211002028	15	30	Tin học	7	22/07/2023	90	13H00	Trên máy tính	E2.1 - 03
16	22C1-	0211002028	16	30	Tin học	7	22/07/2023	90	13H00	Trên máy tính	E2.2 - 01
17	22C1-	0211002028	17	30	Tin học	7	22/07/2023	90	13H00	Trên máy tính	E2.2 - 02
18	22C1-	0211002028	18	30	Tin học	7	22/07/2023	90	13H00	Trên máy tính	E3 - 01
19	22C1-	0211002028	19	35	Tin học	7	22/07/2023	90	15H30	Trên máy tính	E2.1 - 01
20	22C1-	0211002028	20	30	Tin học	7	22/07/2023	90	15H30	Trên máy tính	E2.1 - 02
21	22C1-	0211002028	21	30	Tin học	7	22/07/2023	90	15H30	Trên máy tính	E2.1 - 03
22	22C1-	0211002028	22	30	Tin học	7	22/07/2023	90	15H30	Trên máy tính	E2.2 - 01
23	22C1-	0211002028	23	30	Tin học	7	22/07/2023	90	15H30	Trên máy tính	E2.2 - 02
24	22C1-	0211002028	24	30	Tin học	7	22/07/2023	90	15H30	Trên máy tính	E3 - 01